

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HSST

Ngày : 15/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàn Thiện và ông Đoàn Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 21/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 31/7/2023, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thành L (tên gọi khác: H), sinh năm 1996, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Thành X, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị Hồng Đ, sinh năm 1974. Vợ, con: Chưa có. Anh, chị, em: có 01 em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HA, huyện PH từ ngày 28/4/2023 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn P, sinh năm 1961; Có mặt.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1963 (chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị H:

1. Ông Lê Văn P, sinh năm 1961; Có mặt.

2. Bà Lê Thị Bích H1, sinh năm: 1985; Có mặt.

3. Ông Lê Quốc N, sinh năm: 1987; Vắng mặt.

4. Ông Lê Quốc V, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

Đều trú tại: Khu phố NT3, phường C, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị Hồng Đ, sinh năm: 1974; Có mặt.

2. Ông Phạm Thế V1, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:* Ông Đào Duy L, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 03/3/2023, Nguyễn Thành L (có giấy phép lái xe hạng A1), có nồng độ cồn trong máu 6,31miligam/100 ml máu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78E1-240.80 chở Phạm Thế V ngồi sau lưu hành trên đường Quốc lộ 25 theo hướng Đông – Tây. Khi đến đoạn km 01- 650m Quốc lộ 25 thuộc thôn ĐP, xã HA, huyện PH. Lúc này có ông Lê Văn P điều khiển xe mô tô biển số 78T1- 6795 chở vợ là bà Trần Thị H lưu hành cùng chiều phía trước, đi trong làn đường sát giải phân cách đang bật xi nhan để chuyển hướng bên trái sang phần đường Tây – Đông. Do L vừa điều khiển xe mô tô vừa quay lại nói chuyện với V, không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn với xe liền kề trước nên tông vào đuôi xe mô tô ông P gây ra tai nạn. Hậu quả bà Trần Thị H chết, ông P bị thương tích 24%, L và V bị thương tích nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y số 65/2023/TT ngày 03/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Trần Thị H chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định pháp y số 104/2023/TT ngày 03/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Ông Lê Văn P bị thương tích 24%.

Phạm Thế V tự nguyện từ chối giám định thương tích.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thoả thuận bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô biển số 78T1-6795.

Tạm giữ chờ xử lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-240.80, 01 giấy tờ xe mang tên Ngô Thị Hồng Đ, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành L, một số mảnh vỡ nhựa xe mô tô và chất màu đỏ thắm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn P, đại diện bị hại Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản về tính mạng, sức khoẻ bị xâm phạm, thiệt hại tài sản tổng cộng là 150.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thành L thống nhất bồi thường đủ theo yêu cầu của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại, còn lại

100.000.000 đồng. Đại diện của bị hại Trần Thị H, bị hại Lê Văn P không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Cáo trạng số 18/CT-VKSPH ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Đại diện hợp pháp của bị hại H, bị hại L không yêu cầu bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại L, đại diện hợp pháp bị hại H với bị cáo Nguyễn Thành L. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng về khoản tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm, thiệt hại tài sản. Bị cáo Nguyễn Thành L đã bồi thường 50.000.000 đồng, nên còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xét.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47, 48 BLHS: Trả lại cho bà Ngô Thị Hồng Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-240.80, 01 giấy đăng ký xe mô tô 78E1-240.80; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành L. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Một số mảnh vỡ nhựa xe mô tô, chất màu đỏ thắm.

Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, không tranh luận.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào các Điều 292, 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 03/3/2023, tại km 01 - 650 Quốc lộ 25 thuộc thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Thành L có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu 6,31miligam/100 ml máu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78E1-240.80 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô đi phía trước nên đã tông vào đuôi xe mô tô 78T1-6795 do ông Lê Văn P điều khiển chở bà Trần Thị H đang lưu hành cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà H chết, ông P bị thương tích 24%, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo L. Hành vi điều khiển xe mô tô có sử dụng rượu bia vượt quá quy định, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn là vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả nghiêm trọng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác trái pháp luật, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin bãi nại. Tại phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại xin giảm hình phạt thấp nhất cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình cha, mẹ đã ly hôn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở, HĐXX chấp nhận xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn P, đại diện hợp pháp bị hại Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm, thiệt hại tài sản tổng số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường đủ theo yêu cầu của bị hại, đại diện bị hại. Bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng. Xét thấy đây là tự nguyện của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp đạo đức xã hội và pháp luật nên ghi nhận. Cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường đủ cho bị hại, đại diện hợp pháp bị hại số tiền còn lại 100.000.000 đồng, về thời gian bồi thường ghi nhận theo sự thỏa thuận của hai bên.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù kể từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 Điều 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Lê Văn P, đại diện hợp pháp bị hại Trần Thị H với bị cáo Nguyễn Thành L về khoản bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khỏe bị xâm hại, thiệt hại tài sản với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Văn Ph, đại diện hợp pháp bị hại Trần Thị H số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Thời gian giao tiền: Ngày 25/01/2024 (ngày 15/12/2023 Âm lịch) giao 50.000.000 đồng; ngày 20/6/2024 (ngày 15/5/2024 Âm lịch) giao 50.000.000 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho bà Ngô Thị Hồng Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-240.80, 01 giấy đăng ký đăng ký xe mô tô 78E1-240.80; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 giấy phép lái xe hạng A1.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Một số mảnh vỡ nhựa, chất màu đồ thẩm.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Lê Lương Văn Phước

Trần Minh Nhật

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương Phan Thị Thúy Hằng Trần Minh Nhật

